| CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KHÁNH HÒA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 85 /2026/QĐ-CTUBND | *Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong lĩnh vực hoạt động xây dựng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10294/TTr-SXD ngày 15/9/2026;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, gồm:

1. Phân cấp thẩm quyền ban hành quyết định phá dỡ, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng.

2. Giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan chủ trì, phối hợp trong hoạt động thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

3. Các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định đầu tư.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền ban hành quyết định phá dỡ, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng**

1. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phá dỡ công trình xây dựng đối với trường hợp phải phá dỡ; quyết định cưỡng chế phá dỡ và tổ chức thực hiện phá dỡ công trình trong trường hợp chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình không thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phá dỡ công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với các trường hợp:

a) Để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình mới hoặc công trình xây dựng tạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

b) Công trình cấp III, cấp IV có nguy cơ sụp đổ ảnh hưởng đến cộng đồng và công trình lân cận; công trình cấp III, cấp IV phải phá dỡ khẩn cấp nhằm kịp thời phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, các nhiệm vụ cấp bách để bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

c) Công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại điểm h khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

2. Đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều này thuộc địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, thẩm quyền ban hành quyết định phá dỡ, quyết định cưỡng chế phá dỡ thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của người quyết định đầu tư**

Giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP như sau:

1. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án thuộc chuyên ngành quản lý (trừ các dự án được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án được đầu tư xây dựng trong phạm vi được giao quản lý (trừ các dự án quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án do mình làm chủ đầu tư.

4. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm phối hợp, góp ý, cung cấp thông tin liên quan đến cơ quan chủ trì thẩm định để làm cơ sở tổng hợp, thẩm định theo quy định.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân giao theo quy định tại Quyết định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quyết định này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *13* tháng *10* năm 2026.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 7;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT. TV. (Lĩnh)

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

**Trần Hòa Nam**